

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 25/8/2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;

Bà Nguyễn Thị Phầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2019/TLST- HNGĐ ngày 13/12/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2020/QĐST- HNGĐ ngày 29/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Khu 11, xã Hanh C, huyện Thanh B, tỉnh Phú T.

Chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã Hanh C, huyện Thanh B, tỉnh Phú T.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 11, xã Hanh C, huyện Thanh B, tỉnh Phú T.

Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Th trình bày: Chị và anh Phạm Văn Th kết hôn ngày 01/11/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên K(nay là xã Hanh C), huyện Thanh B, tỉnh Phú T trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng nhau được một tháng sau đó anh Th đi lao động tại Hàn Quốc. Quá trình anh Th đi lao động tại Hàn Quốc thời gian đầu hai vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng mỗi lần liên lạc giữa hai vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn do anh Th đã xúc phạm đến chị và gia đình chị. Chị đã liên lạc để nói chuyện với anh Th về vấn đề

ly hôn giữa hai vợ chồng lúc đầu anh Th đồng ý ly hôn nhưng sau đó thì chị không còn liên lạc được với anh Th nữa, anh Th chỉ liên lạc về cho bố mẹ đẻ. Hiện nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức trong thời gian sống chung: Chị Th xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Th trình bày hiện nay chị không biết địa chỉ của anh Th tại Hàn Quốc nên chị không thể cung cấp địa chỉ của anh Th cho Tòa án được. Chị Th yêu cầu Tòa án xác minh địa chỉ của anh Th tại Hàn Quốc thông qua bố mẹ đẻ của anh Th là ông Phạm Văn H và bà Lê Thị L, đều có địa chỉ ở khu 11, xã Yên K(nay là xã Hanh C), huyện Thanh B, tỉnh Phú T.

Thân nhân của anh Phạm Văn Th là ông Phạm Văn H trình bày: Ông là bố đẻ của anh Phạm Văn Th. Anh Th hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Anh Th vẫn thường xuyên gọi điện về cho ông. Anh Th chỉ nói với ông hiện đang ở Hàn Quốc nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh Th tại Hàn Quốc cho Tòa án được. Việc chị Th và anh Th ly hôn là việc riêng của anh chị, ông không can thiệp. Ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị Tòa án cho chị Nguyễn Thị Hồng Th được ly hôn với anh Phạm Văn Th. Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức trong thời gian sống chung: Do chị Th không đề nghị nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Th nộp đơn xin ly hôn anh Phạm Văn Th tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T. Trong đơn xin ly hôn, chị Th trình bày hiện anh Th đang sống và làm việc tại Hàn Quốc. Tại văn bản số 3264/QLXNC-P5 ngày 12/3/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Phạm Văn Th đã xuất cảnh rất nhiều lần, lần cuối là ngày 05/8/2018 và chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Th.

Bị đơn anh Phạm Văn Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Phạm Văn Th là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Nguyễn Thị Hồng Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

Anh Phạm Văn Th hiện đang ở nước ngoài, chị Nguyễn Thị Hồng Th chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh Phạm Văn Th, không cung cấp được địa chỉ của anh Th ở nước ngoài cho Tòa án. Ông Phạm Văn H là bố đẻ của anh Phạm Văn Th xác nhận anh Th hiện đang ở Hàn Quốc, anh Th vẫn thường xuyên gọi điện cho ông nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh Th tại Hàn Quốc nên ông không cung cấp được địa chỉ của anh Th ở Hàn Quốc cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Th và anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, nên việc chị Nguyễn Thị Hồng Th yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Th là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp trong thời gian sống chung: Do chị Nguyễn Thị Hồng Th xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; Điều 56 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng Th được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003295 ngày 13/12/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo để đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND T.Phú T;
- Cục THADS tỉnh Phú T;
- Các đương sự;
- UBND xã Hanh C, H. Thanh B,
T. Phú T ;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Tạ Văn Thành